

EURO POLYMERS UP-166 (VN)

UP-166 (VN) là chất lỏng tạo màng chống thấm Polyurethane 1 thành phần. Được áp dụng rộng rãi và có độ co giãn, đàn hồi cao, chịu được các chuyển vị co giãn nhiệt của bê tông, vữa...

| | |
|------------------------------|---|
| KHU VỰC ÁP DỤNG | <ul style="list-style-type: none">Tạo màng chống thấm cho ngoài trời hoặc trong nhàTường trong nhà và ngoài trời, bể chứa nước, đài phun nước, đường hầm, đường ống nước, nhà vệ sinh, ban công, bồn hoa, v.v.Chống thấm cho hệ thống mái, bồn hoa...Là lớp phủ bán dính tuyệt vời cho sân tennis, đường chạy, sân futsal,...Nếu sử dụng cho các khu vực ngoài trời phải dùng thêm lớp phủ bảo vệ chống tia UV UP-266 Top Coat với tỷ lệ 0,25-0,3 kg/m²/2 lớp, để chống phần hóa. |
| ĐẶC TÍNH | <ul style="list-style-type: none">Khi thi công, nó tạo thành màng liền mạch không có khớp nốiChịu được sự giãn nở của bề mặt, chống nứt vì các chất đàn hồi bền vững, có độ bám dính cao cho các vật liệu: vữa, bê tông, kim loại...Chịu kéo giãn, có đặc tính bền cơ học như khả năng chống xé rách, khả năng chịu nước và độ bền rất tốt, đem lại cảm giác tuyệt vời (đi bộ, chạy, v.v.) sau khi thi công |
| CHUẨN BỊ BỀ MẶT | Bề mặt thi công phải đặc chắc, sạch, khô và đồng nhất trước khi thi công. Bề mặt phải được loại bỏ hoàn toàn khỏi dầu, mỡ, độ ẩm, bột xi măng và các chất gây ô nhiễm khác. |
| SƠN LÓT | Để đảm bảo độ bám dính giữa các lớp sơn, thi công lớp sơn lót UP-100 Primer (VN) (lên bề mặt khô) hoặc EP-2WT Primer (lên bề mặt ướt), chờ khô từ 1- 4 giờ (Lưu ý: Không quá 48 giờ) sau đó mới thi công lớp UP-166 (VN) |
| PHA TRỘN | Ngay khi thùng EURO POLYMERS UP-166 (VN) được mở, sản phẩm nên được trộn đều bằng máy trộn sơn chuyên dụng từ 3-5 phút cho đến khi tạo thành dung dịch đồng nhất. |
| THI CÔNG | Chờ lớp UP-166 (VN) thứ nhất khô từ 4 - 24 giờ sau đó mới thi công lớp phủ UP-166 (VN) tiếp theo (Tối đa 48 giờ). * Đối với yêu cầu tô vữa bảo vệ: Tiến hành rắc cát thạch anh sạch và khô để tạo nhám khi lớp UP-166 (VN) cuối cùng còn ướt. Có thể thi công bằng Cọ quét tay, ru lô, phun, bay thép, cào thép có răng cưa. |
| ĐỊNH MỨC | Mỗi lớp tối thiểu 0.75-1,2 kg/m ² . Nên được thi công 2 lớp. Không nên thi công với định mức quá 1.8 kg/m ² /lớp. Nhưng định mức thực tế còn tùy thuộc vào tình trạng bề mặt bê tông, vữa. |
| ĐÓNG GÓI BẢO QUẢN | 25 kg/thùng Sản phẩm có thể bảo quản 12 tháng trong vỏ thùng ban đầu chưa mở nắp của nhà sản xuất ở nơi khô ráo tại nhiệt độ 5°C - 30°C. Ngay khi nắp thùng được mở, sản phẩm nên được dùng sớm nhất có thể. |

Tài liệu sản phẩm

Ngày: 01/08/2024

Phiên bản 01

EURO POLYMERS UP-166 (VN)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| | |
|--|--|
| Loại Phủ | Polyurethane một thành phần |
| Màu Sắc | Xanh, xám,..theo yêu cầu |
| Tỉ Trọng | ~ 1.5 Kg/L |
| Hàm Lượng Rắn | > 90% |
| Độ Cứng ASTM D2240,DIN 53505, ISO R 868 | 46 (Shore A) |
| Cường Độ Kéo (ASTM D412-16) | > 2.0 (N/mm ²) |
| Cường Độ Bám Dính sau 7 ngày | ≥ 1,0 Mpa (cùng với lót UP-100 Primer (VN)) ≥ 1,27 Mpa (cùng với lót EP-2WT Primer) |
| Cường Độ Xé | > 9.0 (N/mm) |
| Độ giãn dài đến kéo đứt (ASTM D 412-16) | > 500% |
| Độ kín nước (0.3MPa, 30 phút) | Không thấm nước |
| Nhiệt Độ Thi Công | +5 °C ~ +45 °C Độ ẩm bề mặt : < 75%RH |
| Tạo Cầu vết nứt (ASTM C836-95) | > 2 mm |
| Định Mức | 1.5 kg/m ² /mm |
| PHàm lượng chất hữu cơ bay hơi VOC, ISO 118890-1:2007 | 93 |
| Phương Thức Thi Công | Ru lô, quét hoặc phun, bay thép, cào thép có răng cưa |
| Thời Gian Khô Thời gian khô phụ thuộc nhiệt độ không khí, độ ẩm và khối lượng trộn | 25 °C , 55% RH Thời gian khô bề mặt: <12 giờ Thời gian thi công lớp kế tiếp: 4-24 giờ (tối đa 48 giờ) Khô hoàn toàn/lớp: ~ 24 giờ |

THẬN TRỌNG

Nên thi công tại nơi thông thoáng, tránh xa các nguồn khói và lửa; Dùng quạt thông gió khi cần thiết. Mang các trang bị bảo hộ lao động: khẩu trang than hoạt tính, găng tay và kính. Trong trường hợp có tiếp xúc với mắt, rửa mắt với thật nhiều nước và đưa đến Bác sỹ trong thời gian sớm nhất. Lưu ý dung môi là chất dễ bay hơi. Vui lòng đọc tất cả thông tin trong tài liệu của sản phẩm trước khi thi công. Những thông tin này có thể được cập nhật mà không có sự báo trước. Vui lòng liên hệ hoặc ghé thăm trang web của Chúng tôi để cập nhật dữ liệu kỹ thuật và hướng dẫn.

LƯU Ý

Tất cả các hướng dẫn, khuyến nghị, báo cáo và dữ liệu kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên thông tin và kiểm tra mà chúng tôi tin là đáng tin cậy và chính xác, nhưng tính chính xác và đầy đủ của các bài kiểm tra nói trên không được hiểu là bảo hành. Trách nhiệm của người dùng là tự làm rõ thông tin và kiểm tra để xác định tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng, ứng dụng và tình hình công việc của riêng mình. Chúng tôi không khuyến nghị hoặc đảm bảo rằng bất kỳ mối nguy hiểm nào được liệt kê ở đây là những mối nguy duy nhất có thể tồn tại. Cả người bán và nhà sản xuất đều không chịu trách nhiệm với người mua hoặc người thứ ba về bất kỳ tổn thất, hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng sản phẩm. Các khuyến nghị hoặc tuyên bố, dù bằng văn bản hay bằng miệng, ngoại trừ các văn bản được nêu trong tài liệu này sẽ không ràng buộc với nhà sản xuất. Thông tin kỹ thuật và ứng dụng được cung cấp cho mục đích thiết lập một hồ sơ chung về vật liệu và các bước thi công. Kết quả kiểm tra đã đạt được trong điều kiện phòng thí nghiệm và Công Ty TNHH Euro Paint Việt Nam không cho rằng các thử nghiệm này hoặc bất kỳ thử nghiệm nào khác, thể hiện chính xác cho mọi điều kiện môi trường.

EURO PAINT
always best

EURO PAINT VIET NAM CO., LTD
No. 64/27, Binh Phuoc B Quarter, Binh Chuan Ward,
Thuan An City, Binh Duong Province
Email: info@europaintvietnam.vn
Tel: (+84) 965 946 943

